

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**  
**lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của**  
**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ;*

*Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 85/TTr-SNN ngày 27/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (TTHC được công bố tại Phần A, Phụ lục I Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh), chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày

văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Đ/c Thượng);
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Các phòng, TT: NNMT, TH, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (Th 2b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK LẮK**  
*(Kèm theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 04 / 05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Thủ tục hành chính cấp tỉnh (được công bố tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk,	Không	Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.	4	x	x